

Số: 421 /BC-UBND

Phù Liễn, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/ĐU ngày 23/9/2026 của BCH
Đảng bộ phường về lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào
“Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Phù Liễn**

Thực hiện Kế hoạch số 105-KH/ĐU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 23/9/2025; trên cơ sở kết quả triển khai Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Phường Phù Liễn có 19 tổ dân phố; đối tượng của Phong trào gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công, học sinh, người lao động trong doanh nghiệp và người dân. Việc phổ cập kỹ năng số được triển khai trong điều kiện địa bàn rộng, trình độ tiếp cận công nghệ không đồng đều, trong khi nhu cầu sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng thiết yếu ngày càng tăng.

Lực lượng trực tiếp tham gia gồm các phòng, ban, đơn vị của phường; Công an phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các trường học; doanh nghiệp phối hợp; 19 Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và công nghệ số cộng đồng với 300 thành viên. Các nhà văn hóa tổ dân phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các kênh thông tin số của phường là những điểm, phương thức chủ yếu để tuyên truyền và hỗ trợ thực hành.

1. Thuận lợi

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; Nghị quyết số 02-NQ/ĐU và các kế hoạch triển khai đã xác định rõ mục tiêu, nhóm đối tượng và trách nhiệm của các lực lượng.

- Hạ tầng viễn thông, thiết bị thông minh và các nền tảng số ngày càng phổ biến; 19/19 nhà văn hóa tổ dân phố đã được bố trí điểm truy cập wifi phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

- Đội ngũ cán bộ, đoàn viên, hội viên, giáo viên và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng bám địa bàn, có điều kiện hỗ trợ trực tiếp theo phương châm “cầm tay chỉ việc”.

- Phong trào được lồng ghép với chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06, giáo dục kỹ năng số và thanh toán không dùng tiền mặt nên có nội dung thực hành cụ thể.

2. Khó khăn

- Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều; người cao tuổi, người lao động phổ thông và nhóm ít tiếp xúc với công nghệ còn cần được hỗ trợ nhiều lần.

- Một số thiết bị cũ, thiếu dung lượng; người dùng quên tài khoản, mật khẩu hoặc chưa ổn định kết nối mạng, ảnh hưởng việc cài đặt và sử dụng ứng dụng.

- Thành viên lực lượng hỗ trợ chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm; thời gian dành cho việc bám hộ, hướng dẫn lại và theo dõi sau hỗ trợ còn hạn chế.

- Việc thống kê, cập nhật số liệu về kết quả phổ cập kỹ năng số đối với từng nhóm đối tượng còn cần tiếp tục hoàn thiện để phục vụ đánh giá chính xác mức độ đạt các mục tiêu của Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

1.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết số 02-NQ/ĐU được ban hành, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị, tổ dân phố và lực lượng liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nội dung tập trung vào lợi ích thiết thực của VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng phục vụ đời sống, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

Hình thức tuyên truyền gồm hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chi bộ và đoàn thể, hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, nhóm Zalo cộng đồng và hướng dẫn trực tiếp trên thiết bị của người dân. Việc tuyên truyền từng bước chuyển từ phổ biến chủ trương sang hướng dẫn thao tác, xử lý tình huống cụ thể.

1.2. Xây dựng văn bản và phân công nhiệm vụ

* Các văn bản trọng tâm đã được ban hành, triển khai gồm:

- Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/4/2026 về hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường năm 2026;

- Thông báo số 1438/TB-UBND ngày 07/7/2026 về triển khai hướng dẫn cài đặt các ứng dụng tại 19 tổ dân phố;

- Công văn số 3075/UBND-KT ngày 05/8/2026 về hướng dẫn tổ chức học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”;

- Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 07/8/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU;

- Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 08/8/2026 hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Phòng Kinh tế với vai trò là cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số đã chủ động tham mưu UBND phường trong việc triển khai các nhiệm vụ; phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan xây dựng nội dung tuyên truyền, hướng dẫn và theo dõi kết quả thực hiện tại cơ sở.

Đặc biệt, triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tại các tổ dân phố được thực hiện theo hướng **“cầm tay chỉ việc”**, tập trung vào những ứng dụng và dịch vụ số mà người dân thực sự cần sử dụng, qua đó từng bước chuyển từ tuyên truyền nhận thức sang hình thành kỹ năng và thói quen sử dụng công nghệ số.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, truyền thông

Phường đã tổ chức 03 buổi tập huấn; đồng loạt triển khai hướng dẫn tại 19/19 tổ dân phố; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, băng rôn, pano và các nhóm thông tin cộng đồng. Các nội dung hướng dẫn tập trung vào VNeID, Smart Hải Phòng, ứng dụng Tổ dân phố, eTax Mobile, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán số.

Các đợt hướng dẫn ghi nhận 9.022 lượt người tham gia; trong đó có 7.658 lượt cài đặt, kích hoạt VNeID; 6.775 lượt tích hợp giấy tờ điện tử vào VNeID; 8.842 lượt cài đặt Smart Hải Phòng; 8.602 lượt cài đặt ứng dụng Tổ dân phố; 8.611 lượt cài đặt eTax Mobile. Các chỉ tiêu thành phần là lượt hỗ trợ theo từng nội dung, có thể trùng người và không cộng gộp để xác định tổng số người được phổ cập.

Đối với định danh điện tử, đã kích hoạt 45.399/48.488 tài khoản mức độ 2, đạt 93,6%; tích hợp Sổ sức khỏe điện tử 26.757/57.566 trường hợp, đạt 46,5%; tích hợp thông tin an sinh xã hội 10.509/40.924 trường hợp, đạt 25,7%; tích hợp giấy phép lái xe 11.735/40.924 trường hợp, đạt 28,7%. Kết quả cho thấy tỷ lệ kích hoạt tài khoản khá cao nhưng mức độ tích hợp tiện ích còn chênh lệch, cần tiếp tục hỗ trợ theo nhóm đối tượng đủ điều kiện.

3. Kết quả phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 23/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, UBND phường đã xác định phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Việc triển khai từng bước chuyển từ tuyên truyền, nâng cao nhận thức sang hướng dẫn kỹ năng thực hành, hỗ trợ trực tiếp để người dân có thể tự sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu.

Nội dung phổ cập tập trung vào những kỹ năng thiết thực, gắn với công việc và đời sống hằng ngày như: sử dụng thiết bị thông minh; VNeID; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; khai thác các nền tảng số phục vụ học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh; bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn

trên môi trường mạng; từng bước tiếp cận và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo. Đây cũng là hướng triển khai phù hợp với định hướng của thành phố về phổ cập kỹ năng số theo hướng thực chất, tăng cường thực hành và ứng dụng trong công việc, đời sống

3.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

UBND phường quan tâm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, gắn việc học tập kỹ năng số với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và cải cách hành chính.

Nội dung hướng dẫn tập trung vào sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ công việc; khai thác các nền tảng số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kỹ năng tìm kiếm, khai thác và xử lý thông tin trên môi trường số; bảo đảm an toàn thông tin; đồng thời bước đầu khuyến khích sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công việc.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được xác định vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện các kỹ năng số tại cơ sở. 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia Cuộc thi Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Tính đến ngày 25/8/2026, Ủy ban nhân dân phường Phù Liên có 686/686 cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học, kiểm tra trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, đạt tỷ lệ 100%.

3.2. Đối với học sinh

Công tác phổ cập kỹ năng số cho học sinh được quan tâm triển khai thông qua các cơ sở giáo dục trên địa bàn, từng bước hình thành cho học sinh nhận thức đúng về môi trường số và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả.

Nội dung chú trọng kỹ năng sử dụng thiết bị và nền tảng số phục vụ học tập; khai thác thông tin trên Internet; bảo vệ thông tin cá nhân; nhận diện các nguy cơ, nội dung không an toàn trên môi trường mạng; bước đầu tiếp cận các công cụ trí tuệ nhân tạo phục vụ học tập phù hợp với lứa tuổi.

Các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học; tổ chức giảng dạy kỹ năng số cho học sinh phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Triển khai Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 08/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ, ngày 15/8/2026 đã tổ chức Cuộc thi Tài năng Công nghệ số mở rộng lần thứ Nhất tại trường Tiểu học Lê Hồng Phong. Kết quả hơn 300 học sinh tham dự, có 65 thí sinh đạt giải.

3.3. Đối với người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Phường từng bước tuyên truyền, vận động người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nội dung tập trung vào các kỹ năng thiết thực như sử dụng điện thoại thông minh và các nền tảng số phục vụ công việc; thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên môi trường số; khai thác thương mại điện tử; sử dụng các phần mềm, ứng dụng phục vụ quản lý, kinh doanh và giao dịch điện tử góp phần thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và khả năng tiếp cận khách hàng trên môi trường số. Đây cũng là một trong những nhóm đối tượng được xác định trong mục tiêu phổ cập kỹ năng số của thành phố.

- Đẩy mạnh, khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ, chợ dân sinh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; đến nay, có khoảng trên 80% hộ kinh doanh sử dụng mã QR, chuyển khoản trong giao dịch.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và hộ kinh doanh cá thể quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, mạng xã hội, từng bước tham gia các sàn thương mại điện tử.

3.4. Đối với người dân

Đây là nội dung được UBND phường tập trung triển khai, với phương châm “lấy người dân làm trung tâm”, “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn để người dân biết, hiểu và tự thực hiện được các thao tác trên môi trường số.

Các lực lượng tại cơ sở, trong đó có Tổ công nghệ số cộng đồng, đã tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng và dịch vụ số thiết yếu. Nội dung hỗ trợ tập trung vào: Cài đặt, kích hoạt và sử dụng VNeID; Thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng các dịch vụ ngân hàng số; Sử dụng các ứng dụng số thiết yếu phục vụ đời sống; Tìm kiếm, khai thác thông tin trên Internet; Nhận biết và phòng tránh nguy cơ lừa đảo trên không gian mạng; Bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản và mật khẩu; Hướng dẫn người dân tự học kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Tổng số người dân tham gia các buổi hướng dẫn: 9.022 người (đạt 52,7 %).

Việc tổ chức hỗ trợ trực tiếp tại cộng đồng có ý nghĩa đặc biệt đối với người cao tuổi, người ít sử dụng công nghệ, người lao động phổ thông và các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số, qua đó từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư. Nền tảng “Bình dân học vụ số” hiện hỗ trợ người học đăng nhập bằng VNeID, lựa chọn khóa học, học qua tài liệu/video và thực hiện bài kiểm tra; nội dung được thiết kế theo hướng dễ tiếp cận và có thể học tập mọi lúc, mọi nơi.

4. Kết quả triển khai các mô hình, phong trào

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 23/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và các văn bản chỉ đạo về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, UBND phường Phù Liễn đã từng bước cụ thể hóa việc phổ cập kỹ năng số thông qua các mô hình, phong trào phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các mô hình tập trung vào phương châm **“dễ hiểu - dễ làm - dễ tiếp cận”**, lấy người dân làm trung tâm, tăng cường hướng dẫn trực tiếp, “cầm tay chỉ việc”, góp phần đưa kỹ năng số vào đời sống hằng ngày. Các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số”, “Mỗi công dân - Một danh tính số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng” cũng là những mô hình được xác định trong định hướng triển khai “Bình dân học vụ số” của thành phố Hải Phòng.

4.1. Mạng lưới “Đại sứ số”

- UBND phường từng bước phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và những người có khả năng sử dụng công nghệ tốt để tham gia hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các kỹ năng số cơ bản.

- Số lượng “Đại sứ số”: 300 người; hỗ trợ 9.022 lượt người dân, trong đó 890 người cao tuổi/người hạn chế kỹ năng số; hướng dẫn chủ yếu các nội dung tích hợp giấy tờ điện tử vào VNeID; cài đặt Smart Hải Phòng; cài đặt ứng dụng Tổ dân phố (eGOV); cài đặt eTax Mobile, thanh toán điện tử, cài đặt và hướng dẫn sử dụng một số các ứng dụng khác.

Theo định hướng chung, mỗi Đại sứ số được khuyến khích hướng dẫn ít nhất 05 người đại sứ số, qua đó tạo mạng lưới hỗ trợ kỹ năng số theo chiều sâu và có khả năng nhân rộng.

4.2. Phong trào “Gia đình số”

Phong trào “Gia đình số” được triển khai theo hướng lấy gia đình làm môi trường trực tiếp để hình thành thói quen sử dụng công nghệ và kỹ năng số. Khuyến khích mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên có kiến thức, kỹ năng số cơ bản, có khả năng sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn lại cho các thành viên khác trong gia đình.

Nội dung tập trung vào việc sử dụng điện thoại thông minh an toàn; VNeID; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; tra cứu thông tin trên Internet; nhận biết thông tin giả, lừa đảo trên môi trường mạng và bảo vệ thông tin cá nhân.

Qua đó, mô hình không chỉ giúp một cá nhân có kỹ năng số mà từng bước tạo “hạt nhân số” trong mỗi gia đình, góp phần lan tỏa kỹ năng số từ gia đình ra cộng đồng.

Kết quả: Có hơn 50.000 hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn; hơn 9.022 hộ có thành viên tham gia học tập/sử dụng các nền tảng số, được hỗ trợ

cài đặt, sử dụng VneID, được hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt/dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Mô hình “Chợ số”

Mô hình “Chợ số” được định hướng triển khai nhằm phổ cập kỹ năng số cho các hộ kinh doanh, tiểu thương và người dân có hoạt động mua bán, kinh doanh trên địa bàn.

Nội dung tuyên truyền, hướng dẫn tập trung vào mô hình 4T: “Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số”, giúp các hộ kinh doanh từng bước biết khai thác công nghệ, nền tảng số trong hoạt động kinh doanh; sử dụng thanh toán điện tử; tiếp cận các phương thức quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên môi trường số. Đây là nội dung được xác định trong kế hoạch triển khai “Bình dân học vụ số” của thành phố.

Kết quả: Đã tuyên truyền/hướng dẫn cho hơn 500 hộ kinh doanh, tiểu thương; hỗ trợ 100% trường hợp sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các hộ kinh doanh; trường hợp tiếp cận, sử dụng các nền tảng thương mại điện tử phục vụ kinh doanh.

Đánh giá: Mô hình bước đầu góp phần thay đổi nhận thức của các hộ kinh doanh về việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, việc triển khai còn phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng của từng hộ, thói quen kinh doanh truyền thống và khả năng tiếp cận công nghệ của người sử dụng.

4.4. Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”

UBND phường xác định việc hỗ trợ người dân có và sử dụng danh tính số, tài khoản VNeID là một trong những nội dung thiết thực của Phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn phổ cập kỹ năng số với việc sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

Các lực lượng tại cơ sở đã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng VNeID; hướng dẫn khai thác các tiện ích, dịch vụ trên ứng dụng; đồng thời hỗ trợ những trường hợp gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập, xác thực hoặc thao tác trên thiết bị.

Việc triển khai được lồng ghép với các hoạt động hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác, qua đó từng bước hình thành thói quen sử dụng danh tính số trong giao dịch với cơ quan nhà nước và trong đời sống.

Kết quả: 45.399/48.488 (đạt 93,6%) tài khoản được kích hoạt; tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID; 9.022 người được hướng dẫn sử dụng các tiện ích trên VneID và các ứng dụng tiện ích khác...

Theo định hướng của phong trào, mô hình hướng tới bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số và được hỗ trợ sử dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

4.5. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”

Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được xác định là lực lượng nòng cốt trực tiếp đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” đến với người dân, nhất là tại các tổ dân phố.

Các tổ công nghệ số cộng đồng đã phối hợp với các lực lượng của phường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số; hỗ trợ VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu. Hình thức triển khai chủ yếu là hướng dẫn trực tiếp, theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

Đặc biệt, việc phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng đã góp phần hỗ trợ những nhóm còn hạn chế về kỹ năng số như người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh hoặc gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác trên nền tảng số.

Kết quả: Số Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia: 19 tổ; Số thành viên tham gia: 300 người; Số lượt tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp: 9.022 lượt.

4.6. Các mô hình trong trường học:

Các trường học trên địa bàn phường đã tích cực triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với hoạt động dạy và học, trải nghiệm và ngoại khóa.

Từng bước hình thành các mô hình “Trường học chuyển đổi số”, “Giáo viên số tiêu biểu”, “Lớp học số”, “Đại sứ số”, khuyến khích giáo viên, học sinh ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập, giảng dạy. Học sinh được trang bị kỹ năng sử dụng thiết bị số, khai thác học liệu số, sử dụng Internet an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

Phát huy vai trò của giáo viên, học sinh trong hỗ trợ, phổ cập kỹ năng số cho người thân và cộng đồng, nhất là người cao tuổi, người còn hạn chế về kỹ năng số. Qua đó, góp phần xây dựng môi trường học tập số, nâng cao năng lực số của giáo viên và học sinh, tạo nền tảng lan tỏa kỹ năng số từ nhà trường đến gia đình và xã hội.

Đến nay, 100% các trường học THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu các khoản thu.

4.7. Chiến dịch “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”

Đoàn Thanh niên phường đã phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, tổ chức đội hình hỗ trợ tại các tổ dân phố. Đoàn Thanh niên phường phối hợp cùng Tổ Công nghệ số cộng đồng ra quân đội hình “Bình dân học vụ số” tại 19 tổ dân phố, tập trung hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số. Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số và thanh toán không dùng tiền mặt.

Ra mắt mô hình "Cộng đồng học tập số" tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm. Mô hình được triển khai nhằm phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong công cuộc chuyển đổi số, xây dựng môi trường học tập, chia sẻ kiến thức và hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, góp phần xây dựng công dân số và xã hội số trên địa bàn phường, thu hút 200 Đoàn viên thanh niên tham gia Phối hợp Công an phường tổ chức ra quân phát động chiến dịch mùa hè số cùng VNeID, hướng dẫn công dân số, đồng hành cùng nhân dân thực hiện Đề án 06, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò và các tiện ích của ứng dụng VNeID; tổ chức các hoạt động hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, khu dân cư và các địa điểm tập trung đông người để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID và sử dụng hiệu quả các tiện ích số phục vụ học tập, lao động, sản xuất và đời sống, thu hút 60 Đoàn viên thanh niên tham gia Tổ chức 02 đợt ra quân đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ trực tiếp tại trụ sở công an phường (đợt 1 từ 01/30-30/3, đợt 2 từ 15/7 – 15/8) nhằm hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt VNeID, tích hợp các loại giấy tờ điện tử. Là lực lượng nòng cốt trực tiếp tham gia Các Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ cài đặt các ứng dụng số tại Nhà văn hóa của 19 Tổ dân phố trên địa bàn phường

5. Kết quả ứng dụng các nền tảng, dịch vụ số

UBND phường đã chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu như Nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số trong đời sống. Việc hỗ trợ được thực hiện thông qua các phòng, ban, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng đoàn viên, thanh niên, theo phương thức trực tiếp “cầm tay chỉ việc”, ưu tiên người cao tuổi và người còn hạn chế về kỹ năng số.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và đoàn viên, việc sử dụng các nền tảng số từng bước được gắn với nhiệm vụ chuyên môn, học tập, trao đổi công việc và thực hiện các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; đến ngày 25/8/2026 đạt 100% các đối tượng thuộc phạm vi quản lý hoàn thành các khóa học trong năm 2026.

Đối với Nhân dân, tập trung hướng dẫn đăng nhập VNeID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, học tập kỹ năng số, bảo vệ thông tin cá nhân và phòng tránh lừa đảo trên môi trường mạng. Qua đó, từng bước chuyển từ việc “được hỗ trợ thực hiện” sang “biết sử dụng và tự thực hiện” các dịch vụ số.

Đánh giá chung: Việc hướng dẫn, hỗ trợ đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và khả năng tiếp cận công nghệ của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân; tuy nhiên, mức độ sử dụng thường xuyên, thành thạo giữa các nhóm

đối tượng chưa đồng đều, cần tiếp tục duy trì hỗ trợ tại cơ sở và đánh giá bằng kết quả sử dụng thực tế.

Kết quả: Số người được hướng dẫn sử dụng VNeID: 7.658 người; dịch vụ công trực tuyến: 7.658 người; thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng eTax Mobile, eGDSS và Smart Hải Phòng...: 9.022 người; số cán bộ, đảng viên, đoàn viên hoàn thành khóa học nền tảng “Bình dân học vụ số: 686 người.

6. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và Tổ Công nghệ số cộng đồng

6.1. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị

- Hoạt động của Mặt trận TQVN phường trong thực hiện Nghị quyết 02-NQ/ĐU được triển khai theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người còn hạn chế về kỹ năng số. Qua đó, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong lan tỏa kỹ năng số, góp phần đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” đi vào thực chất và gần với người dân.

- Về tuyên truyền, vận động: Ủy ban MTTQ phường và các Ban công tác Mặt trận khu dân cư đã phát huy tốt vai trò nòng cốt, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tham gia "Bình dân học vụ số". Khéo léo lồng ghép tiêu chí "kỹ năng số" vào cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và công tác bình xét Gia đình văn hóa. Tích cực vận động chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín tại khu dân cư gương mẫu đi đầu, lan tỏa phong trào đến từng hộ gia đình.

- Về phối hợp triển khai: Chủ trì phối hợp nhịp nhàng với UBND và các tổ chức thành viên (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh...) tạo nên sức mạnh tổng hợp, tránh chồng chéo khi xuống địa bàn. Đặc biệt chú trọng vận động nguồn lực xã hội hóa để đồng hành, hỗ trợ thiết bị và ưu tiên hướng dẫn kỹ năng số cho nhóm yếu thế, hộ nghèo, người cao tuổi.

- Về công tác giám sát: Đã chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát độc lập tiến độ, chất lượng triển khai Nghị quyết 02-NQ/ĐU tại các tổ dân phố. Thường xuyên bám sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn của người dân khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số.

6.2. Vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn về hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường năm 2026; trực tiếp đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng tổ dân phố và hộ dân; giữ vai trò cầu nối giữa chính quyền với người dân trong tiếp cận, sử dụng công nghệ và các dịch vụ số tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số thiết yếu, nhất là việc tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Sổ sức khỏe điện tử và các loại giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID.

Các tổ đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân cài đặt, kích hoạt, truy cập và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ đời sống và tương tác với chính quyền. Qua triển khai, đã hỗ trợ cài đặt, kích hoạt trên khoảng 3.000 thiết bị đối với các ứng dụng, nền tảng như Sổ tay đảng viên, eGov-Residential, ứng dụng quản lý tổ dân phố phường Phù Liên và một số tiện ích số khác. Kết quả này góp phần giúp người dân từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày, tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện hơn; đồng thời nâng cao khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sự kết nối, tương tác giữa người dân với chính quyền trên môi trường số.

Xây dựng các nhóm Zalo, kênh thông tin số của tổ dân phố để thông tin nhanh, chính xác, công khai các chủ trương, chính sách, TTHC, lịch làm việc, bảo đảm dân biết, dân bàn, dân giám sát trên môi trường số.

Độ bám địa bàn tương đối tốt, do thành viên gắn trực tiếp với tổ dân phố, nắm được đặc điểm, hoàn cảnh và mức độ tiếp cận công nghệ của từng nhóm dân cư, qua đó thuận lợi trong việc rà soát và hỗ trợ đúng đối tượng.

Khả năng hỗ trợ từng bước được nâng lên, tập trung vào các kỹ năng thiết thực như VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng số thiết yếu và an toàn trên môi trường mạng; ưu tiên người cao tuổi, người yếu thế và người còn hạn chế về kỹ năng số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU về lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường đạt được một số kết quả tích cực. Nguồn nhân lực số được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kinh tế số, xã hội số có chuyển biến tích cực; thanh toán không dùng tiền mặt được mở rộng; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh từng bước được thúc đẩy, nhất là trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của địa phương. Đã lắp đặt trạm phát wifi miễn phí tại 100% các nhà văn hóa tổ dân phố, khu vực sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn phường. Các cơ sở giáo dục triển khai giáo dục STEM, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, góp phần nâng cao kỹ năng số cho học sinh. Nhận thức và thói quen sử dụng dịch vụ số, giao dịch điện tử của người dân từng bước được hình thành, góp phần xây dựng nền tảng xã hội số trên địa bàn.

Về nhận thức: Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đã hiểu rõ hơn về tầm quan trọng, lợi ích thiết thực của chuyển đổi số và phong trào "Bình dân học vụ số" trong đời sống hàng ngày (như tiết kiệm thời gian, chi phí, minh bạch thông tin).

Về kỹ năng và hành động: Tỷ lệ người dân sở hữu điện thoại thông minh biết cài đặt và sử dụng các ứng dụng cơ bản tăng lên đáng kể. Đồng đảo người dân đã biết tạo tài khoản và nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công; cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID); quen thuộc với việc mua bán, thanh toán không dùng tiền mặt (quét mã QR) tại các chợ, cửa hàng. Đội ngũ cán bộ, công chức phường cũng tiên phong, gương mẫu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU trên địa bàn phường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cụ thể:

- Một số nhiệm vụ triển khai còn chậm: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hành tại một số tổ dân phố còn chậm đổi mới, đôi lúc còn mang tính phong trào, bề nổi.

- Quy trình đăng ký, kích hoạt và sử dụng một số ứng dụng, đặc biệt là eTax Mobile, còn nhiều bước; người dân phải thực hiện nhiều lần mới hoàn thành việc đăng ký, liên kết tài khoản và nộp thuế điện tử, gây khó khăn đối với người cao tuổi và hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

- Thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu là cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên kiêm nhiệm. Trong khi vẫn phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, việc bố trí thời gian tham gia hỗ trợ người dân thường xuyên tại các Tổ dân phố còn gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số đã được Ủy ban nhân dân phường quan tâm thực hiện thường xuyên, đồng bộ, tuy nhiên công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân nâng cao kiến thức, kỹ năng số để từng bước trở thành công dân số còn hạn chế. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ, còn gặp khó khăn trong việc sử dụng điện thoại thông minh, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu. Thói quen thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp vẫn còn phổ biến, việc chủ động khai thác, sử dụng các tiện ích số trong đời sống hằng ngày chưa đồng đều, do đó hiệu quả hình thành công dân số trên địa bàn phường chưa thật sự rõ nét.

3. Nguyên nhân

- **Nguyên nhân khách quan:** Trình độ tiếp cận công nghệ của một số nhóm đối tượng (đặc biệt là người lớn tuổi) còn chậm; tình hình tội phạm mạng, lừa đảo trực tuyến diễn biến phức tạp khiến người dân mang tâm lý phòng thủ, dè chừng. Thiết bị đầu cuối của người dân đôi khi đã cũ, không đủ dung lượng để cài đặt các ứng dụng mới.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Cán bộ điều hành ở một số tổ dân phố chưa thực sự sát sao, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, đơn đốc phong trào. Công tác tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ hướng dẫn cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng chưa được thường xuyên, nội dung đôi lúc chưa sát với nhu cầu thiết thực của từng nhóm đối tượng người dân.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ: Xác định những nhiệm vụ trọng tâm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, bám sát các mục tiêu đề ra cho năm 2026, cụ thể:

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên: Đưa nội dung chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng vào sinh hoạt chuyên đề thường kỳ của các chi bộ. Yêu cầu 100% cán bộ, công chức phường sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý nhà nước, hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Tiếp tục thực hiện “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”: Mỗi cán bộ, đảng viên phải là một tuyên truyền viên tích cực; gương mẫu đi đầu trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời trực tiếp hướng dẫn người thân trong gia đình cùng thực hiện.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân: Tiếp tục duy trì và đổi mới hình thức các lớp "Bình dân học vụ số" tại các nhà văn hóa tổ dân phố. Tăng cường tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, các nhóm Zalo cộng đồng bằng các video/infographic ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hành.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng: Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức mới, kỹ năng hướng dẫn cho các thành viên. Đề xuất cơ chế hỗ trợ, khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình số: Triển khai sâu rộng và đánh giá hiệu quả các mô hình: “Đại sứ số” (chọn cử người am hiểu công nghệ làm nòng cốt tại khu dân cư), “Gia đình số” (các thành viên trong gia đình cùng hỗ trợ nhau tiếp cận công nghệ), “Mỗi công dân - Một danh tính số”, và mở rộng mô hình “Chợ số” thanh toán không dùng tiền mặt” tại các khu vực trung tâm.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế: Phân công lực lượng Đoàn Thanh niên phường làm nòng cốt, phối hợp với Hội Người cao tuổi triển khai các chiến dịch "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng" để "cầm tay chỉ việc", hướng dẫn thao tác trên điện thoại thông minh, đặc biệt lưu ý kỹ năng phòng chống lừa đảo trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số thiết yếu: Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an tiếp tục rà soát, hỗ trợ người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2. Khuyến khích người dân tra cứu thông tin, nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số: Khuyến khích cán bộ, công chức tìm hiểu, ứng dụng các công cụ AI cơ bản để hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp dữ liệu nhằm nâng cao năng suất lao động. Hướng dẫn các hộ kinh doanh, sản xuất sử dụng các nền tảng thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường.

2. Giải pháp

- Đưa các chỉ tiêu về chuyển đổi số, "Bình dân học vụ số" vào Nghị quyết của cấp ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của phường.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trưởng các đoàn thể và Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố với kết quả thực hiện phong trào. Lấy tiêu chí ứng dụng công nghệ số làm một trong những cơ sở đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm.

- Giải pháp về tuyên truyền, vận động:

+ Đa dạng hóa các kênh tuyên truyền: Kết hợp giữa truyền thống (loa truyền thanh, băng rôn, sinh hoạt chi bộ/tổ dân phố) và hiện đại (nhóm Zalo cộng đồng, trang tin điện tử phường, mạng xã hội).

+ Đổi mới nội dung: Thiết kế các tài liệu hướng dẫn (cẩm nang, tờ rơi, video ngắn) theo hướng trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ, từng bước "bình dân hóa" các thuật ngữ công nghệ để mọi người dân đều hiểu được.

- Giải pháp về con người và lực lượng tham gia:

+ Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an phường, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và giáo viên các trường học trên địa bàn trong việc "cầm tay chỉ việc".

+ Tổ chức các khóa bồi dưỡng định kỳ không chỉ về kỹ năng công nghệ mà còn về kỹ năng giao tiếp, "kỹ năng sư phạm" cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để việc hướng dẫn đạt hiệu quả cao nhất.

- Giải pháp về hạ tầng, trang thiết bị:

+ Rà soát, kiến nghị cấp trên và các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông nâng cấp chất lượng đường truyền internet băng thông rộng, đặc biệt là phủ sóng wifi miễn phí tại các điểm công cộng (nhà văn hóa, bộ phận một cửa, công viên...).

+ Phát động phong trào "Quyên góp điện thoại thông minh cũ" để hỗ trợ, tặng lại cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi neo đơn nhằm thu hẹp khoảng cách số.

- Giải pháp về kinh phí, nguồn lực xã hội hóa:

+ Bố trí một phần kinh phí từ ngân sách phường để hỗ trợ in ấn tài liệu, nước uống, duy trì hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa: Vận động các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, các ngân hàng, nhà mạng viễn thông đóng trên địa bàn cùng đồng hành, tài trợ (ví

dụ: tặng các gói cước ưu đãi, tài trợ wifi, hoặc có các phần quà nhỏ khuyến khích người dân cài đặt ứng dụng).

- Giải pháp về phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị:

+ Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa UBND phường với các đơn vị như: Công an (về tài khoản VNeID), Y tế (về Sổ sức khỏe điện tử), các Ngân hàng (về mở thẻ, thanh toán không dùng tiền mặt) để tổ chức các buổi ra quân đồng bộ, "làm một lần, được nhiều việc" cho người dân.

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đôn đốc và đưa nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua của hội mình.

VỀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để phong trào "Bình dân học vụ số" trong thời gian tới tiếp tục lan tỏa sâu rộng và đạt được những chỉ tiêu Nghị quyết số 02-NQ/ĐU đã đề ra, UBND phường có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Về cơ chế, chính sách và kinh phí

Hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng: Đề xuất cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động hoặc phụ cấp hàng tháng cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

Lực lượng này chủ yếu là kiêm nhiệm, vất vả "đi từng ngõ, gõ từng nhà" nên rất cần sự động viên vật chất kịp thời để duy trì phong trào lâu dài.

Kinh phí tuyên truyền: Bổ sung nguồn kinh phí đặc thù hàng năm cho cấp phường/xã để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, in ấn tài liệu (tờ rơi, sổ tay, cẩm nang) và khen thưởng các cá nhân, tập thể có mô hình hay, cách làm sáng tạo.

2. Về hạ tầng, trang thiết bị và phần mềm ứng dụng

Tối ưu hóa các phần mềm, nền tảng số: Kiến nghị các cơ quan chủ quản (phát triển Cổng dịch vụ công, VNeID, các app thanh toán...) tiếp tục nâng cấp, tối ưu hóa giao diện phần mềm theo hướng đơn giản, dễ nhìn, dễ thao tác nhất (đặc biệt phù hợp với người lớn tuổi và lao động phổ thông). Cần đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, tránh tình trạng nghẽn mạng hoặc lỗi đồng bộ dữ liệu làm người dân nản lòng khi thực hành.

Hỗ trợ thiết bị: Kiến nghị có chính sách hoặc chương trình phối hợp với các doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ điện thoại thông minh (smartphone) giá rẻ hoặc tặng máy cũ (còn dùng tốt) cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế trên địa bàn để đảm bảo "không ai bị bỏ lại phía sau" trong tiến trình chuyển đổi số.

3. Về công tác tập huấn, chuyên môn

Đề nghị cấp trên thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng mới, đặc biệt là kỹ năng bảo mật thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ, công chức và lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

Cung cấp đồng bộ các kho học liệu số, tài liệu truyền thông chuẩn hóa (các đoạn video clip ngắn, infographic sinh động) từ cấp trên để cơ sở sử dụng thống nhất, tiện lợi trong quá trình tuyên truyền qua mạng xã hội (Zalo, Facebook).

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/ĐU ngày 23/9/2026 của BCH Đảng bộ phường về lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Phù Liên./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Diện

PHỤ LỤC 1:**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

STT	Nội dung	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ đạt (%)	Đánh giá
1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp (mục tiêu đến năm 2030)	Trên 80%	100% hồ sơ nộp trực tuyến	100%	Đạt
2	Cán bộ, CC, VC, NLĐ có kiến thức, kỹ năng số	100	100% (686/686 cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành)	100%	Đạt
3	Học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kỹ năng số	100	100% (Phối hợp Tiểu học & THCS Phù Liên)	100%	Đạt
4	Người dân trưởng thành được phổ cập kỹ năng số	100	80% người dân trưởng thành	80%	Đang triển khai tích cực; Tổ CNSCĐ đi từng hộ
5	Người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID	100	45.399/48.488 (đạt 93,6%) tài khoản được kích hoạt	93.6%	Đang triển khai tích cực, Phối hợp Công an phường hướng dẫn kích hoạt VNeID Mức 2
6	Người dân được hỗ trợ sử dụng VNeID	100	100 công dân có nhu cầu được hỗ trợ	100%	Đạt kết quả cao; duy trì điểm hỗ trợ tại Trung tâm HCC
7	Cơ sở giáo dục phổ thông thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh	80	100% cơ sở giáo dục trên địa bàn	100%	100% trường học đạt chuẩn hạ tầng CNTT và thường xuyên giảng dạy về kỹ năng số

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC MÔ HÌNH, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ

STT	Tên mô hình/cách làm	Đơn vị thực hiện	Thời gian triển khai	Đối tượng triển khai	Kết quả nổi bật	Khả năng nhân rộng
1	Mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND phường Phù Liễn & 19 Tổ dân phố	Từ 10/7/2026	Toàn thể người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn phường	Thành lập 19 Tổ CNSCĐ với 300 thành viên; trực tiếp hướng dẫn 9022 lượt người dân tạo tài khoản DVC, tích hợp VNeID, Etax Mobile; eGov DSS; Smart Hải Phòng và thanh toán không dùng tiền mặt.	Rất cao (áp dụng cho toàn bộ các phường/xã)
2	Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công lưu động tại Nhà văn hóa các Tổ dân phố kết hợp giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn dịch vụ công, tuyên truyền hướng dẫn sử dụng các tiện ích số.	UBND phường Phù Liễn, Trung tâm HCC	Từ tháng 3/2026	Toàn thể người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn phường	Tiếp nhận và giải quyết trên 1200 lượt công dân, 900 hồ sơ các lĩnh vực	Rất cao (áp dụng cho toàn bộ các phường/xã)